

Bản án số: **08/2018/DS - ST.**

Ngày: 09/02/2018.

“V/v: Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hồ Văn Phụng.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Trần Thị Kim Phụng**

2. Ông **Nguyễn Văn Khanh.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Trần Minh Chánh**— Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông **Lâm Thanh Dũng**— Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 185/2017/TLST - DS, ngày 01 tháng 12 năm 2017 về việc “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2018/QĐXXST-DS, ngày 15 tháng 01 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2018/QĐST-DS, ngày 05/02/2018, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà **Bùi Thị L**, địa chỉ: ấp Đ, thị trấn K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

* Bị đơn: Bà **Hoàng Thị Hồng C** (Hoàng Thị Ngọc B), địa chỉ: ấp T, thị trấn K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

* Theo đơn khởi kiện ngày 30/11/2017, biên bản lấy khai và biên bản hòa giải cùng ngày 08/01/2018 và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Bùi Thị L trình bày: Bà có cho bà C vay 02 lần tiền cụ thể như sau :

- Lần thứ nhất: ngày 04.05.2017AL, bà cho bà C vay 10.000.000 đồng, lãi suất 6%/tháng, khi vay thì bà C hứa 01 tháng trả, không có làm giấy nợ;

- Lần thứ hai: ngày 14.06.2017AL, bà L cho bà C vay thêm 10.000.000 đồng, lãi suất 6%/tháng, khi vay thì hẹn 01 tháng trả, không có làm giấy nợ.

Tổng số tiền 20.000.000 đồng vốn, vay lần đầu bà C đóng được 02 tháng lãi là 1.200.000 đồng, vay lần thứ hai bà C đóng được 01 tháng lãi 600.000 đồng. Sau đó thì bà C góp cho bà được 15 ngày với số tiền 500.000 đồng, số còn lại bà C không đóng lãi và trả vốn cho bà L.

Nay bà L yêu cầu bà C trả 20.000.000 đồng vốn, không yêu cầu tính lãi và trả đủ trong thời gian ngắn.

* Tại biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải cùng ngày 08/01/2018 và tại phiên tòa, bị đơn bà Hoàng Thị Hồng C trình bày: Bà C thừa nhận có vay của bà L 02 lần tiền với số tiền vốn vay là 20.000.000 đồng, không có làm giấy nợ, lãi suất 6%/tháng, bà C đóng lãi cho bà L được 2.300.000 đồng tiền lãi, số còn lại không có trả đến nay.

Nay bà C đồng ý trả cho bà L 20.000.000 đồng vốn, xin trả số tiền trên hàng quý là 2.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ và không yêu cầu tính lại phần lãi đã trả.

* Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách tham gia phiên tòa sơ thẩm có ý kiến phát biểu nhận xét về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án nhìn chung đều thực hiện đúng theo các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 463; Điều 466; khoản 2 Điều 470 của BLDS xử chấp nhận yêu cầu của bà L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Giữa bà Bùi Thị L và bà Hoàng Thị Hồng C (Hoàng Thị Ngọc B) có thỏa thuận cho vay tài sản và không có lập thành văn bản, sau đó phát sinh tranh chấp, do bà L và bà C cùng cư trú trên địa bàn huyện K, nên Tòa án nhân dân huyện Kế Sách thụ lý vụ kiện về “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” nêu trên là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét yêu cầu của bà Bùi Thị L đòi bà Hoàng Thị Hồng C trả 20.000.000 đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại biên bản lấy khai, biên bản hòa giải cùng ngày 08/01/2018 cũng như tại phiên tòa phía bị đơn bà Hoàng Thị Hồng C thừa nhận vào các ngày 04/5/2017 âm (29/5/2017) và ngày 14/06/2017 âm (07/7/2017)

có vay của bà L 20.000.000 đồng và có đóng lãi của số tiền vay lần đầu 02 tháng là 1.200.000 đồng của số tiền vốn 10.000.000 đồng, vay của số tiền lần thứ hai 01 tháng là 600.000 đồng của số tiền vốn 10.000.000 đồng và sau đó đã góp 15 ngày của số tiền 20.000.000 đồng là 500.000 đồng. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quy định thì việc bà C đã vay của bà L 20.000.000 đồng là có thật. Do bà L không yêu cầu tính lãi tiếp và bà C không yêu cầu tính lại phần lãi đã trả, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết đặt ra tính lại đối với phần tiền lãi bị đơn đã trả, nên yêu cầu khởi kiện của bà L là có cơ sở, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Đối với yêu cầu của bà C cho rằng do hoàn cảnh kinh tế của gia đình hiện nay khó khăn, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bà trả 03 tháng là 2.000.000 đồng cho bà L đến khi dứt nợ. **Xét thấy**, yêu cầu này của ông bà C không được bà L đồng ý và thuộc thẩm quyền của cơ quan Thi hành án sau này, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Do bà L không yêu cầu tính lãi, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà L. Buộc bà C có trách nhiệm trả cho bà L 20.000.000 đồng vốn.

[6] Do yêu cầu của bà L được chấp nhận toàn bộ, nên án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bà C phải chịu theo quy định của Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án là 1.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 463, Điều 466 và khoản 2 Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ như nhận định trên.

Ngoài ra, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ các Điều 463, Điều 466 và khoản 2 Điều 470 của Bộ luật Dân sự 2015.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị L. Xử buộc bà Hoàng Thị Hoàng C (Hoàng Thị Ngọc B) có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Bùi Thị L 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng tiền vốn.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và bà L có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bà C còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền vốn còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Bà Hoàng Thị Hồng C (Hoàng Thị Ngọc B) phải chịu 1.000.000 đồng;

2.2. Bà Bùi Thị L không phải chịu án phí. Hoàn trả cho bà L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 500.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0009436, ngày 30/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

3. Về quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- Chi cục THADS huyện K;
- Các bên đương sự;
- Lưu HSVA.

Hồ Văn Phụng